

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-DS ngày 27/10/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BD;

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng ** tòa nhà Thaiholdings Tower, *** đường TQK, phường TT, Quận HK, TP Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Chí C - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP BD - Chi nhánh HY;

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Hoàng MP;

Chức vụ: Tổ trưởng tổ KHDN - Ngân hàng TMCP BD - Chi nhánh HY;

Địa chỉ: Số **, NVL, phường HN, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 195*;
- Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 198*;

Cùng đăng ký HKTT: Số nhà ** PNL, phường QT, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

Cùng địa chỉ: Số nhà ** khu phố MK, thị trấn BS, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn.

- Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 197*;

Nơi đăng ký HKTT/địa chỉ: ***, chung cư, phường HN, thành phố Hưng, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Việt H2, sinh năm 198*;

Đăng ký HKTT/địa chỉ: Số nhà ** PNL, phường QT, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- * Về số tiền gốc phải trả: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Ông Nguyễn Văn Q còn nợ Ngân hàng TMCP BD số tiền nợ gốc quá hạn là 55.960.000 đồng (Theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 02/291116/02/380 ngày 29/11/2016 giữa ông Nguyễn Văn Q với Ngân hàng TMCP BD - Chi nhánh HY). Hiện ông Q đã chết nên bà Nguyễn Thị C1 (là vợ ông Q, thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Q) tự nguyện xin nhận và chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc quá hạn cho Ngân hàng TMCP BD là 55.960.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- * Về thời hạn trả nợ: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà Nguyễn Thị C1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP BD hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), thời hạn thanh toán vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu tính từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền 55.960.000 đồng.

Nếu bà Nguyễn Thị C1 vi phạm thỏa thuận, không thực hiện đúng thời hạn trả nợ hàng tháng thì bà C1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP BD toàn bộ số tiền gốc còn lại và phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành, nếu bà Nguyễn Thị C1 không chịu thi hành theo đúng thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu trả lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận:

Bà Nguyễn Thị C1 tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.399.000đ (*Một triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

Hoàn trả lại nguyên đơn Ngân hàng TMCP BĐ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.399.000đ (*Một triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001044 ngày 27/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP. Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương